ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2131 /QĐ-UBND	*Mỹ Yên, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Đường kênh 3 Tây.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 13/11/2026 của Hội đồng nhân dân xã Mỹ Yên về việc điều chỉnh danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 13/11/2026 của Hội đồng nhân dân xã Mỹ Yên về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Yên về chủ trương đầu tư dự án Đường kênh 3 Tây;

Căn cứ hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Đường kênh 3 Tây do Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Giao thông Long An lập được Công ty TNHH Đạt Toàn Thắng Long An thẩm tra số 448/ ĐTT/2026 ngày 18/11/2026;

Căn cứ Văn bản số 3884/KT ngày 18/11/2026 của Phòng Kinh tế về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Đường kênh 3 Tây;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 3885/TTr-KT ngày 18/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường kênh 3 Tây với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường kênh 3 Tây.

2. Mã số thông tin công trình: cập nhật khi được cấp trên Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

3. Địa điểm xây dựng: ấp Phước Quảng, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án xã Mỹ Yên.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Giao thông Long An.

Tổ chức thẩm tra: Công ty TNHH Đạt Toàn Thắng Long An.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế: dự án nhóm C; công trình giao thông - đường bộ, cấp IV; thời hạn sử dụng: theo hồ sơ thiết kế.

8. Mục tiêu dự án:

- Đảm bảo an toàn, lưu thông thông suốt và thuận tiện trong khu vực, kết nối với trục đường giao thông chính thuộc xã Mỹ Yên ra đường ĐT.835 đến các khu vực khác.

- Từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật trong khu vực, góp phần hoàn chỉnh mạng lưới giao thông, tạo vẽ mỹ quan, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, từng bước hoàn thiện xã nông thôn mới.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

**** Quy mô đầu tư:***

- Cấp thiết kế: Đường GTNT cấp A (TCVN 10380: 2014).
- Tốc độ thiết kế: 30Km/h.
- Tải trọng trục thiết kế: trục đơn 60kN (6T).

**** Các thông số kỹ thuật chủ yếu:***

- Các điểm khống chế:

+ Điểm đầu: Km0+000 giao với đường Ấp 2 – 3A.

+ Điểm cuối: Km0+661,72 giao với đường Tư Kép – Mẫu giáo Ấp 2.

Chiều dài đoạn tuyến: 661,72 m.

- Tim đường thiết kế: Tim tuyến cơ bản bám theo tim hiện hữu và dịch sang phải từ 1,00m đến 2,00m so với tim đường hiện hữu.

- Cao độ thiết kế: Cao độ thiết kế hoàn thiện tim đường là +1,25. Riêng tại các vị trí đầu tuyến và cuối tuyến vuốt về cao độ mặt hiện hữu.

- Quy mô mặt cắt ngang:

+Đoạn vướng mặt bằng: Gồm đoạn Km0+000÷Km0+100 và đoạn Km0+580÷Km0+661,72;

Mặt rộng: 2,50m x 2 bên= 5,00m; dốc 2 mái in = 2% nghiêng ra phía ngoài;

Lề đường:0,50m x 2 bên= 1,00m; ; dốc ngang in = 4% nghiêng ra phía taluy;

Nền đường rộng: 6,00m

+ Đoạn bình thường: Đoạn Km0+100÷Km0+580;

Mặt rộng: 2,50m x 2 bên= 5,00m; dốc 2 mái in = 2% nghiêng ra phía ngoài;

Lề đường: 0,75m x 2 bên= 1,50m; ; dốc ngang in = 4% nghiêng ra phía taluy;

Nền đường rộng: 6,50m

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

+ Mặt BTCT mác 300 đá 1x2 dày: 16cm;

+ 01 lớp thép Þ10; ô lưới cách khoảng 200mm.

+ Lớp nilon ngăn cách.

+ Mặt cấp phối đá dăm loại I dày: 15cm; đầm chặt K≥0,98

+ Trải vải địa kỹ thuật không dệt, cường độ 12kN/m.

+ Lớp cát dày 80cm, đầm chặt K≥0,95;

+ Đào khuôn đường đến cao độ thiết kế, lu lèn.

- Kết cấu lề, taluy đường:

+ Nền lề đường mở rộng và taluy đắp bằng đất tận dụng từ đất đào khuôn, đầm chặt K≥ 0,95.

- Gia cố taluy đường đắp xuống kênh dọc:

+ Đoạn đắp ra giữa kênh dọc: Đoạn Km0+038,60÷Km0+096 phía bên trái tuyến.

Thiết kế gia cố taluy bằng đóng hàng cọc tiết diện 20cm x 20cm dài 7m, cọc bằng BTCT mác 300 đá 1x2, đóng cách khoảng 1,5m/cọc.

Mỗi khoảng giữa hai cọc được lắp đặt tấm đan chặn đất mở rộng nền đường, kích thước tấm đan (1,50 x 1,00 x 0,08)m bằng BTCT mác 250 đá 1x2.

+ Đoạn đắp ra mép kênh dọc: Gồm Đoạn Km0+600÷Km0+641 và đoạn Km0+648,1 ÷Km0+651,50; phía bên trái tuyến.

Thiết kế gia cố taluy bằng đóng cừ tràm. Mật độ 16cây/md, đóng thành 2 hàng.

Quy cách cừ tràm Øgốc= 8÷10cm, Øngọn = 4÷4,5cm, L=4,50m/cây.

+ *Đoạn đắp cặp Mồ mã:* Gồm Đoạn Km0+050,44÷Km0+055,27 và đoạn Km0+073 ÷Km0+077,40; phía bên phải tuyến.

Thiết kế gờ chắn dạng chữ L nằm sát mép mặt đường (không có lề đường).

Gờ chắn bằng BTCT mác 300 đá 1x2, đặt trên móng CPĐD dày 10cm.

* An toàn giao thông và công trình phòng hộ theo tiêu chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024. Hệ thống an toàn giao thông gồm:

+ Làm mới hệ thống cọc tiêu, biển báo hiệu…

** Các chi tiết khác kèm theo hồ sơ thiết kế được thẩm tra.*

10. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: theo danh mục trong hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật.

11. **Tổng mức đầu tư: 5.393.000 000 đồng.**

(Bằng chữ: Năm tỷ ba trăm chín mươi ba triệu đồng)

Trong đó:

+ Chi phí hỗ trợ GPMB (chi phí di dời hạ tầng kỹ thuật):70.000.000 đồng.
+ Chi phí xây dựng: 4.550.794.000 đồng.
+ Chi phí QLDA: 126.036.000 đồng.
+ Chi phí tư vấn ĐTXD: 395.339.000 đồng.
+ Chi phí khác: 130.056.000 đồng.
+ Chi phí dự phòng: 120.775.000 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2026 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí vốn: nguồn thu tiền sử dụng đất (ngân sách xã); bố trí theo kế hoạch đầu tư công được cấp có thẩm quyền giao.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: di dời hạ tầng kỹ thuật ước tính với kinh phí 70.000.000 đồng; chủ đầu tư phối hợp vận động Nhân dân bàn giao mặt bằng thi công.

16. Các nội dung khác: không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án xã Mỹ Yên (chủ đầu tư) tổ chức thực hiện dự án theo đúng nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và quy định hiện hành; tổng mức đầu tư được duyệt là chi phí tối đa để thực hiện dự án.

2. Phòng Kinh tế theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Ban Quản lý dự án xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng